

**KẾT LUẬN****CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ  
về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 03/01/2012  
của Thành ủy (khóa XIV) về phát triển và quản lý đô thị Hải Phòng  
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 11/11/2023, Thành ủy (khóa XVI) họp để tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 03/01/2012 của Thành ủy (khóa XIV) về phát triển và quản lý đô thị Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 04-NQ/TU*). Sau khi nghe Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo (tại Công văn số 878-CV/BCSD, ngày 08/11/2023), ý kiến của các đại biểu tham dự họp, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thống nhất kết luận:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT****1. Kết quả:**

Sau 12 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, công tác quản lý và phát triển đô thị của thành phố đạt được nhiều thành tựu mang tính chiến lược đặc biệt quan trọng:

(1) Nhận thức về phát triển và quản lý đô thị trong các tổ chức đảng và hệ thống chính trị được nâng cao; có nhiều đổi mới về tổ chức bộ máy và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác quản lý đô thị; cải cách hành chính có chuyển biến rõ rệt. Đội ngũ cán bộ thành phố được kiện toàn theo hướng đủ về số lượng, trình độ được nâng lên đáp ứng tốt hơn yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới.

(2) Đô thị phát triển khá nhanh, đạt được các tiêu chí đô thị loại I theo quy định. Phát triển đô thị đã từng bước gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường công tác quản lý quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển thành phố Hải Phòng, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Mạng lưới giao thông đô thị được quy hoạch và điều chỉnh từng bước hợp lý, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển hệ thống đô thị chung của cả nước, quy hoạch vùng đồng bằng Bắc Bộ, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung thành phố Hải Phòng; quy hoạch môi trường và các quy hoạch ngành trên địa bàn

thành phố. Hạ tầng xã hội được tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách và huy động từ nguồn xã hội hoá. Nhiều công trình văn hoá, thể thao trọng điểm có ý nghĩa văn hóa, xã hội và lịch sử quan trọng được đầu tư mới, tôn tạo và nâng cấp. Hệ thống bệnh viện ngoài công lập phát triển mạnh.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

(1) Cơ chế chính sách quản lý phát triển đô thị ban hành còn ít và chậm, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế phát triển kinh tế - xã hội thành phố đặt ra. Một số cơ chế chính sách đã ban hành nhưng vẫn chậm triển khai. Một số cơ chế chính sách quản lý ngành, lĩnh vực còn thiếu hoặc cần phải nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung, ban hành trong thời gian tới.

(2) Công tác quy hoạch, phát triển đô thị vẫn còn thiếu đồng bộ, chất lượng các đồ án quy hoạch xây dựng đối với các quận và thị trấn chưa cao, chậm đổi mới so với thực tế xây dựng và phát triển đô thị. Công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị, quản lý trật tự xây dựng đô thị nhìn chung vẫn chưa có tính chủ động, chưa bám sát được các yêu cầu về đầu tư phát triển thành phố; việc đầu tư xây dựng một số dự án, một số nơi vẫn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, một số công trình xây dựng không theo quy hoạch hoặc không giấy phép, xây dựng sai phép,... chậm được phát hiện, ngăn chặn, kiểm tra xử lý kịp thời, lãng phí nguồn lực đầu tư của xã hội.

(3) Chất lượng, hiệu quả phát triển hạ tầng xã hội còn chưa cao, các công trình văn hóa chưa phát huy được hiệu quả hoạt động, cơ sở vật chất xuống cấp, trang thiết bị lạc hậu, hoạt động đơn điệu. Các công trình hạ tầng lĩnh vực thể thao còn thiếu, chưa đa dạng, chưa phục vụ số đông, đặc biệt hạ tầng thể thao quần chúng chưa được quan tâm đầu tư. Việc tôn tạo, bảo tồn, xây dựng mới một số công trình văn hóa, lịch sử chưa đáp ứng yêu cầu. Các công trình dịch vụ thương mại tập trung chủ yếu tại các khu vực đô thị lớn; các đô thị nhỏ, thị trấn vẫn còn thiếu các trung tâm thương mại chuyên ngành lớn. Hạ tầng du lịch chưa được đầu tư khai thác tạo thành thế mạnh, chất lượng cơ sở lưu trú chưa cao, thiếu khách sạn 4-5 sao có quy mô lớn, phục vụ quốc tế. Hệ thống công trình vui chơi giải trí yếu, thiếu và kém hấp dẫn.

(4) Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông vẫn thiếu đồng bộ, thiếu kết nối đa phương thức và chưa phát huy đầy đủ lợi thế của cả 5 loại hình vận tải, vẫn dựa chủ yếu vào đường bộ, tỷ lệ vận chuyển đường sắt đạt thấp. Phát triển đường thủy nội địa chưa đúng với tiềm năng, chỉ đáp ứng được nhu cầu rất nhỏ và không hỗ

trợ nhiều cho vận chuyển hàng hóa. Việc đầu tư các dự án cải tạo nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị còn thiếu tập trung, chưa đồng bộ. Hệ thống thoát nước thải còn chung với hệ thống thoát nước mưa, thiếu trạm xử lý nước thải đầu mối. Nước thải hầu như chưa được xử lý và xả thẳng vào nguồn tiếp nhận. Hệ thống lưới điện, thông tin liên lạc vẫn còn đi nổi, gây mất mỹ quan đô thị, nguy cơ cháy nổ cao. Nhiều khu vực còn thiếu bao phủ chiếu sáng đô thị.

(5) Công tác quản lý nhà nước về đất đai vẫn còn nhiều hạn chế, nhiều nơi có dấu hiệu buông lỏng quản lý để cá nhân, tổ chức lấn chiếm tự sử dụng, tự chuyển mục đích sử dụng đất gây thất thoát nguồn lực về đất đai; còn tình trạng xác định không đúng nguồn gốc đất, hợp thức hóa đất ở trái quy định; nguồn lực về đất đai chưa được khai thác triệt để, vẫn còn tình trạng sử dụng đất lãng phí hoặc để hoang hóa. Công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong bảo vệ môi trường còn hạn chế; công tác kiểm soát xả thải, bảo vệ môi trường chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển. Một bộ phận cán bộ, công chức các ngành, địa phương có biểu hiện hủu khuynh, tiêu cực, thậm chí bao che cho các hành vi vi phạm.

(6) Các cơ chế, chính sách, nhất là các cơ chế chính sách đặc thù dành cho thành phố Hải Phòng còn chậm được ban hành, triển khai thực hiện chưa tương xứng yêu cầu phát triển thành phố; chưa tạo được chuyên biến căn bản, đột phá trên thực tế, chưa tạo ra cú hích trong thu hút đầu tư.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030; Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/1/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trên cơ sở Nghị quyết số 45-NQ/TW và Nghị quyết số 06-NQ/TW, Thành uỷ đã ban hành Chương trình hành động số 76-CTr/TU, ngày 08/7/2019, Nghị quyết số 09-NQ/ĐH, ngày 15/10/2020, Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 25/12/2020 và Chương trình hành động số 59-CTr/TU, ngày 07/11/2023, trong đó đã xác định cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển và quản lý đô thị Hải Phòng trong thời gian tới.

Trên cơ sở các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nêu ra tại các Nghị quyết, Kết luận, chỉ thị, chương trình của Trung ương, thành phố và Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ và các cấp

ủy, Đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố cần tiếp tục tập trung cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố theo 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Báo cáo, cụ thể như sau:

(1) Tổ chức cập nhật, tuyên truyền nâng cao nhận thức và tạo sự thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân trong công tác tổ chức thực hiện về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị. Thường xuyên phổ biến các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị, giúp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và cộng đồng dân cư có kiến thức, nhận thức được tầm quan trọng về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị, chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

(2) Hoàn thiện cơ chế, cải cách hành chính, xây dựng chính sách đột phá có tác dụng thúc đẩy phát triển đô thị và kinh tế đô thị, nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị xanh, thông minh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

(3) Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, đổi mới toàn diện về phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có hướng tiếp cận đa ngành, bao trùm, tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, phù hợp quy định pháp luật hiện hành, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tầng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp với hệ thống quy hoạch; áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện đáp ứng các yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin quy hoạch.

(4) Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị bền vững và đồng bộ về mạng lưới hạ tầng kỹ thuật; triển khai nghiên cứu và thực hiện Đề án phát triển mạng lưới giao thông công cộng tại đô thị và các khu du lịch, từng bước hạn chế phương tiện cá nhân, khuyến khích giao thông ngầm, giao thông xanh, văn minh, hiện đại. Tập trung xây dựng các khu vực đô thị, hành lang đô thị, dải đô thị, phát triển các chuỗi đô thị biển, đô thị hải đảo, gắn với thực hiện Chiến lược kinh tế biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng Chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị; rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các dự án chỉnh trang đô thị, như: cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ; cải tạo, nâng cấp, xây dựng thêm các

công viên, vườn hoa, cây xanh đô thị; nâng cấp hệ thống giao thông, chiếu sáng, cấp, thoát nước đô thị, kè các dòng sông và cứng hóa hệ thống kênh mương trong đô thị...

(5) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở dành cho người lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố. Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và kỹ thuật diện rộng, hạ tầng số, hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu. Chú trọng ưu tiên quy hoạch hệ thống đường bộ, đường sắt hiện đại, phát triển hệ thống giao thông thủy phù hợp, bảo đảm thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm. Tăng cường khai thác sử dụng hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị, không gian đa chức năng của đô thị.

(6) Xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị, xây dựng và hoàn thiện Đề án tổ chức chính quyền đô thị thành phố; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị. Thực hiện phân cấp và trao quyền mạnh mẽ cho các địa phương trong quản lý đô thị. Nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của chính quyền đô thị các cấp.

(7) Phát triển kinh tế khu vực đô thị khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng như vỉa hè, các tuyến phố đi bộ, tuyến phố phát triển kinh tế đêm; khu du lịch, nghỉ dưỡng, khu vui chơi thể thao. Di dời có trật tự các nhà xưởng sản xuất, kho tàng, các cơ sở sử dụng đất kém hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực đô thị trung tâm của thành phố dành quỹ đất để bổ sung các công trình công cộng, dịch vụ đô thị, cây xanh, bãi đỗ xe phục vụ cộng đồng. Phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp nông thôn và phát triển dịch vụ xã hội tại các đô thị vệ tinh, thị trấn. Nghiên cứu đề xuất với Trung ương mở rộng phân cấp cho thành phố và các đô thị trực thuộc, xem xét về các tiêu chuẩn, điều kiện để được quyết định một số khoản thu đặc thù gắn với yêu cầu tăng cường trách nhiệm cung cấp dịch vụ đô thị.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại, hạn

ché nêu tại Kết luận này và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra để tiếp tục xây dựng và phát triển đô thị thành phố phù hợp với thực tiễn, định hướng quy hoạch và tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị mình.

2. Giao Văn phòng Thành ủy, các ban của Thành ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và Kết luận này.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Các ban Đảng của Thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ngành, MTTQ và đoàn thể TP,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các đ/c Ủy viên Thành ủy,
- Lưu VPTU.



**Lê Tiến Châu**